

I. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ:

TT	Chương/ chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá									Tổng			Tỉ lệ % điểm
			TNKQ						Tự luận						
			Nhiều lựa chọn			Đúng - Sai									
			Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	
1	Chủ đề A	A.1. Thông tin và dữ liệu (3 tiết)	6 (1,2,3,4,5,6)			2 (1a,b)	1 (1c)	1 (1d)			4 (2a,b)	8	1	5	35
		A.2. Biểu diễn thông tin và lưu trữ trong máy tính (2 tiết)	2 (7,8)			2 (2a,b)	1 (2c)	1 (2d)			4 (3)	4	1	5	25
2	Chủ đề B	B1. Giới thiệu về mạng máy tính và Internet (4 tiết)		4 (9,10,11,12)		4 (3a,b;4a,b)	2 (3c;4c)	2 (3d;4d)		4 (1)		4	10	2	40
Tổng số câu, ý			8	4		8	4	4		4	8	16	12	12	
Tổng số điểm			2.0	1.0		2.0	1.0	1.0		1.0	2.0	4.0	3.0	3.0	
Tỉ lệ %			30			40			30			40	30	30	

II. BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA:

TT	Chủ đề / Chương	Nội dung/đơn vị kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Số câu hỏi ở các mức độ đánh giá										
				TNKQ						Tự luận				
				Nhiều lựa chọn			Đúng / Sai							
				Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng		
1	Chủ đề A	A.1. Thông tin và dữ liệu (3 tiết)	Nhận biết Trong các tình huống cụ thể có sẵn: – Phân biệt được thông tin với vật mang tin – Nhận biết được sự khác nhau giữa thông tin và dữ liệu. – Nêu được các bước cơ bản trong xử lí thông tin. Thông hiểu – Nêu được ví dụ minh họa về mối quan hệ giữa thông tin và dữ liệu. – Nêu được ví dụ minh họa tầm quan trọng của thông tin. Vận dụng – Giải thích được máy tính và các thiết bị số là công cụ hiệu quả để thu thập, lưu trữ, xử lí và truyền thông tin. Nêu được ví dụ minh họa cụ thể.	2 (NLd) 1 (NLd) 3 (NLd)			2 (Nla)		1 (Nla)		1 (Nla)			

			- Phân loại được những công việc trong cuộc sống theo các hoạt động của quá trình xử lý thông tin									1 (NLd)
		A.2. Biểu diễn thông tin và lưu trữ trong máy tính (2 tiết)	Nhận biết – Biết được bit là đơn vị nhỏ nhất trong lưu trữ thông tin. – Nêu được tên và độ lớn (xấp xỉ theo hệ thập phân) của các đơn vị cơ bản đo dung lượng thông tin: Byte, KB, MB, GB, quy đổi được một cách gần đúng giữa các đơn vị đo lường này. Ví dụ: 1KB bằng xấp xỉ 1 ngàn byte, 1 MB xấp xỉ 1 triệu byte, 1 GB xấp xỉ 1 tỉ byte. Thông hiểu – Giải thích được có thể biểu diễn thông tin chỉ với hai kí hiệu 0 và 1. Vận dụng – Xác định được khả năng lưu trữ của các thiết bị nhớ thông dụng như đĩa quang, đĩa từ, đĩa cứng, USB, CD, thẻ nhớ,...	1 (NLd) 1 (NLd)			2 (Nla)	1 (Nla)	1 (Nla)			1 (NLc)
2	Chủ đề B	B1. Giới thiệu về mạng máy tính và Internet (4 tiết)	Nhận biết – Nêu được khái niệm và lợi ích của mạng máy tính – Nêu được các thành phần chủ yếu của một mạng máy tính (máy tính và các thiết bị kết nối) và tên của một vài thiết bị mạng cơ bản như máy tính, cáp nối,				4 (Nlb)					

		Switch, Access Point,... Thông hiểu – Nêu được các đặc điểm và ích lợi chính của Internet. Vận dụng Nêu được ví dụ cụ thể về trường hợp mạng không dây tiện dụng hơn mạng có dây.		4 (NLb)			2 (NLb)	2 (NLb)		1 (NLc)	
Tổng số câu			8	4		8	4	4		4	8
Tổng số điểm			3.0			4.0			3.0		
Tỉ lệ			30			40			30		

A. Mang có dây kết nối các máy tính bằng dây dẫn mang.

- B. Mạng không dây có thể kết nối ở mọi địa hình.
- C. Mạng không dây không chỉ kết nối các máy tính mà còn cho phép kết nối các thiết bị thông minh khác như điện thoại di động, ti vi, ...
- D. Mạng có dây dễ sửa và lắp đặt hơn mạng không dây vì có thể nhìn thấy dây dẫn.

Câu 11: Trong trường hợp nào dưới đây mạng không dây tiện dụng hơn mạng có dây?

- A. Trao đổi thông tin khi di chuyển
- B. Trao đổi thông tin cần tính bảo mật cao
- C. Trao đổi thông tin tốc độ cao
- D. Trao đổi thông tin cần tính ổn định

Câu 12: Phát biểu nào sau đây nêu **SAI** đặc điểm của mạng không dây và mạng có dây?

- A. Mạng có dây kết nối các máy tính bằng cáp;
- B. Mạng có dây có thể đặt cáp đến bất cứ địa điểm và không gian nào;
- C. Mạng không dây kết nối các máy tính bằng sóng điện từ (sóng vô tuyến);
- D. Mạng không dây không chỉ kết nối các máy tính mà còn cho phép kết nối các điện thoại di động.

PHẦN II: Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4.

Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1: Hoa nhìn tờ giấy khen của bạn Nam và thấy nó rất đẹp. Hoạt động của bạn Hoa là:

- a) thu nhận thông tin qua vật mang tin.
- b) thu nhận trực tiếp thông tin.
- c) lưu trữ thông tin.
- d) xử lý thông tin.

Đáp án: a).....b).....c).....d).....

Câu 2: Trong máy tính mọi dữ liệu đều được biểu diễn dữ liệu dưới dạng dãy bit. Bạn Nam và bạn Hùng cùng nhau trao đổi về cách biểu diễn thông tin trong máy tính, hai bạn đưa ra một số nhận xét sau:

- a) Một bit gồm một dãy gồm nhiều số 0 và 1 ghép lại để biểu diễn một chữ cái
- b) Trong máy tính, mỗi ký tự là một dãy bit
- c) Số hoá dữ liệu là chuyển dữ liệu thành các số
- d) Một đoạn âm thanh không thể biểu diễn bằng dãy bit

Đáp án: a).....b).....c).....d).....

Câu 3 Mạng máy tính và Internet hiện đang phát triển mạnh mẽ trong cuộc sống. Lan và Hoa trao đổi với nhau về các đặc trưng của mạng máy tính và Internet, hai bạn đưa ra một số nhận xét sau:

- a) Là một mạng máy tính.
- b) Hiện hữu ở hầu hết các quốc gia, có hàng tỉ người dùng trên toàn thế giới.
- c) Chủ sở hữu là các công ty tin học lớn như: Microsoft, Facebook, Google,....
- d) Hàng tỉ người truy cập và sử dụng.

Đáp án: a).....b).....c).....d).....

Câu 4 Bạn Hoa đi leo núi với gia đình nhưng cần phải gửi thông tin qua mạng. Bạn cần sử dụng thiết bị nào sau đây?

- a) La bàn.
- b) Điện thoại có kết nối 4G.
- c) Máy chụp hình.
- d) Tai nghe bluetooth.

Đáp án: a).....b).....c).....d).....

PHẦN III: Tự luận.

Câu 1 (1.0 điểm): Hãy kể tên một số dịch vụ tiêu biểu của Internet?

Câu 2 (1.0 điểm): Các bạn An, Minh, Khoa thực hiện khảo sát về việc sử dụng quỹ thời gian hằng ngày sau giờ học. Phiếu được phát ra cho 216 học sinh trong trường. Sau khi thu phiếu và tổng hợp lại các bạn có kết quả như sau:

	Số học sinh	Tỉ lệ
Xem phim	67	31%
Chơi thể thao	44	20%
Chơi điện tử	32	15%
Đọc sách	58	27%
Việc khác	15	7%

- a) Việc các bạn phát phiếu và thu phiếu về thuộc hoạt động nào trong quá trình xử lý thông tin?

- b) Việc tổng hợp thông tin dưới dạng bảng như trên thuộc những hoạt động nào trong quá trình xử lý thông tin?

Câu 3 (1.0 điểm): Giả sử một quyển truyện Doraemon gồm 2000 trang, nếu lưu trữ trên đĩa chiếm khoảng 2 MB. Vậy một thẻ nhớ 1 GB có thể chứa bao nhiêu quyển truyện như vậy?

---HẾT---

[illegible]

IV. ĐÁP ÁN:

PHẦN I:

Mỗi câu trả lời đúng được 0.25 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
ĐA	B	C	D	C	B	A	B	D	C	D	A	B

PHẦN II:

Mỗi ý đúng được 0.25 điểm

Câu	1 a	1b	1c	1 d	2a	2b	2c	2d
ĐA	Đ	S	S	S	S	Đ	S	S
Câu	3a	3b	3c	3d	4a	4b	4c	4d
ĐA	Đ	Đ	S	Đ	S	Đ	Đ	Đ

PHẦN III:

Câu hỏi	Nội dung	Điểm
Câu 1	- Công cụ tra cứu, tìm kiếm thông tin.	0.25
	- Hộp thư điện tử và trò chuyện qua Internet.	0.25
	- Mạng xã hội.	0.25
	- Dịch vụ lưu trữ và chia sẻ tài nguyên.	0.25
Câu 2	a. Việc các bạn phát phiếu và thu phiếu về thuộc hoạt động thu nhận thông tin.	0.5
	b. Việc tổng hợp thông tin dưới dạng bảng như trên thuộc các hoạt động xử lí và lưu trữ thông tin.	0.5
Câu 3	1 (GB) = 1024 (MB)	0.5
	Vậy thì một thẻ nhớ 1 GB có thể chứa được $1024 : 2 = 512$ (quyển)	0.5

